

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025-2026
Môn: Ngữ văn 10

I. CẤU TRÚC, GIỚI HẠN

1. Cấu trúc

- Cấu trúc: 2 phần
- + Phần I: Đọc - hiểu (5 câu, 5.0 điểm)
- + Phần II: Viết (1 câu, 5.0 điểm)
- Thời gian làm bài: 90 phút.
- Hình thức: Tự luận

2. Giới hạn

- Phần I: Đọc - hiểu (5.0 điểm)
- + Thể loại: Thơ ca của tác giả Anh Thơ và Hàn Mặc Tử (văn bản ngoài SGK)
- + Yêu cầu: 5 câu hỏi Đọc - hiểu theo cấu trúc: 2 câu nhận biết (0.5 điểm/câu), 2 câu thông hiểu (có 01 câu về Tiếng Việt, 1.0 điểm/câu), 1 câu vận dụng viết: Viết đoạn văn 5-7 câu về một vấn đề nghị luận văn học từ văn bản đọc hiểu (2.0 điểm/câu).
- Phần II: Viết (5.0 điểm): Viết bài văn thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen, một quan niệm.

II. MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu (Thơ của tác giả Anh Thơ và Hàn Mặc Tử).	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	Nghị luận xã hội (Viết bài văn thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen, một quan niệm).	1	12,5%		15%		22,5%		50%
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

2. Bản đặc tả ma trận

2.1. Đọc – hiểu thơ của tác giả Anh Thơ và Hàn Mặc Tử

Nhận biết:

- Nhận biết nhân vật trữ tình, hình ảnh thơ, vần, nhịp, nhạc điệu, thể thơ.
- Nhận biết đề tài, nhan đề, chi tiết tiêu biểu, ngôn ngữ, mạch cảm xúc trong thơ trữ tình.
- Nhận biết được nội dung, hình thức trong bài thơ trữ tình.
- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản thơ.

Thông hiểu:

- Nắm được nội dung chính và lí giải được ý nghĩa, thông điệp của bài thơ.
- Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, nhan đề, nghệ thuật và lí giải được mối quan hệ giữa các yếu tố này trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của việc lựa chọn ngôn ngữ, hình ảnh, các biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.
- Phân tích, đánh giá được đặc điểm của nhân vật trữ tình và vai trò của ngắt nhịp, gieo vần trong bài thơ.
- Xác định được chủ đề, tư tưởng của tác phẩm; chỉ ra được những căn cứ để xác định chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
- Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản.
- Cảm nhận, giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp nghệ thuật xây dựng nhân vật trữ tình.

Vận dụng:

- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.
- Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.

Vận dụng cao:

- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.
- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân.
- Liên hệ để thấy một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm thơ thuộc những nền văn học khác nhau.

2.2. Viết văn bản nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen, một quan niệm.

Nhận biết:

- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen, một quan niệm.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.

Thông hiểu:

- Trình bày được những nội dung khái quát của văn bản nghị luận.
- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những lí do nên từ bỏ thói quen hay quan niệm đó.
- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, lôgic của mỗi luận điểm.

- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.

Vận dụng:

- Nêu được những thói quen cần từ bỏ.
- Bày tỏ thái độ cảm thông, hiểu biết, chia sẻ để gây thiện cảm hay tạo nên ấn tượng tích cực cho đối tượng được thuyết phục.
- Bày tỏ tinh thần sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ của mình đối với người được thuyết phục.
- Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic.

Vận dụng cao:

- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của kiểu bài trong thực tiễn.
- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.
- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 10 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

III. ĐỀ MINH HỌA

1. ĐỀ 1

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

NGÀY XUÂN

Anh Thơ¹

*Trời hơi lạnh và nắng vàng hơi hửng
Lúa xanh đồng rợn sóng tận chân mây
Vài con én liệng ngang trời lơ lửng,
Từng lũ cò phấp phới đậu rồi bay.*

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,
Những bà già lần hạt nhả cầu kinh,
Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói...
Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.*

*Cùng mấy cậu áo là, quần lụa mới
Tập lê giày như tập nhấc chân đi.
Trong khi gió ngang đường tung phấp phới
Giải yếm đào cùng với giải khăn thi.*

(Theo Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh – Hoài Chân,

NXB Văn học, 2007)

Chú thích:

¹**Anh Thơ**(1921-2005) là nữ thi sĩ tiêu biểu của nền thơ Việt Nam hiện đại. Anh Thơ có sở trường viết về cảnh sắc nông thôn, gợi được không khí và nhịp sống nơi đồng quê Bắc Bộ. Với bút pháp nghệ thuật tả chân, hình ảnh làng quê đi vào trang thơ của nữ sĩ giản dị, gần gũi, thân thuộc và đầy sinh động.

Thực hiện các câu hỏi:

Câu 1. (0.5 điểm) Xác định thể thơ của văn bản.

Câu 2. (0.5 điểm) Chỉ ra các từ ngữ miêu tả thiên nhiên trong bài thơ.

Câu 3. (1.0 điểm) Phân tích tác dụng của phép liệt kê trong các câu thơ sau:

*Dọc đường cỏ ven sông cùng trẩy hội,
Những bà già lặn hạt nhảm cầu kinh,
Lũ con gái rộn ràng cười nói, nói...
Khoe hàm răng đen nhánh, mắt đa tình.*

Câu 4. (1.0 điểm) Nêu chủ đề của bài thơ.

Câu 5. (2.0 điểm) Trình bày cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên mùa xuân trong khổ thơ đầu. (Viết đoạn văn từ 5-7 câu)

II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục một người bạn cùng lớp từ bỏ thói quen không tập trung, chú ý trong giờ học.

-----**HẾT**-----

2. ĐỀ 2

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐÀ LẠT TRẮNG MỜ

*Đây phút thiêng liêng đã khởi đầu:
Trời mơ trong cảnh thực huyền mơ!
Trăng sao đắm đuối trong sương nhạt,
Nhu đón từ xa một ý thơ.*

*Ai hãy làm thình chớ nói nhiều,
Để nghe dưới đáy nước hồ reo;
Để nghe tơ liễu run trong gió,
Và để xem trời giải nghĩa yêu...*

*Hàng thông lấp lánh đứng trong im,
Cành lá in như đã lặng chìm.
Hư thực làm sao phân biệt được!
Sóng Ngân Hà nổi giữa màn đêm.*

*Cả trời say nhuộm một màu trắng,
Và cả lòng tôi chẳng nói rằng.
Không một tiếng gì nghe động chạm,
Dẫu là tiếng vỗ của sao băng...*

(Trích Hàn Mặc Tử – *Chơi giữa mùa trăng*,
NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 1995, tr. 44)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0.5 điểm): Xác định nhân vật trữ tình trong văn bản trên.

Câu 2 (0.5 điểm): Nêu 3 hình ảnh thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên trong bài thơ.

Câu 3 (1.0 điểm): Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong khổ 3.

Câu 4 (1.0 điểm): Anh/chị hiểu như thế nào về nhan đề của bài thơ?

Câu 5 (2.0 điểm): Trình bày cảm nhận của anh/chị về khung cảnh Đà Lạt trong đêm trăng.
(Viết đoạn văn từ 5-7 câu)

II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục một người bạn cùng lớp từ bỏ thói quen đồ lỗi.

Tổ trưởng



Nguyễn Thị Bảo Thúy

Người soạn đề cương

Nhóm GV dạy Văn 10